

Gaikokujin shimin

外国人市民のための

Sakaishi Nihongo Kyooshitsu

堺市「日本語教室」

사카이시내 일본어학원

Các bài học Tiếng Nhật Cổ sẵn tại Thành phố Sakai

2025.5

改訂

A : 場所 (時間)	Basyo (Jikan)	개최장소 (개최시간) ・ Địa điểm (Thời gian)
B : 一番近い駅	Ichiban chikai eki	가까운 역 ・ Nhà ga gần nhất



15 エンジョイにほんご Enjoy Nihongo

- A : 堺市立新金岡公民館 Sakaishiritsu Shinkanaoka koominkan (金曜 (Kin'yoo) 午後 (gogo) 7:00 - 8:30)
- 사카이시립 신카나오카 공민관(금(Fri) 오후7:00-8:30)
 - Trung tâm Cộng đồng Shinkanaoka (Thứ sáu7:00-8:30tối)
- B : 地下鉄御堂筋線「新金岡」駅 Shinkanaoka Eki
- 지하철 미도스지선 '신카나오카역'
 - Tàu điện ngầm Tuyến Midoosuji Nhà ga Shinkanaoka

1 ふれあい日本語サロン Fureai Nihongo Salon

- A : 堺市総合福祉会館 Sakaishi Soogoo fukushi kaikan (月曜 (Getsuyoo) 午後 (gogo) 2:00 - 3:30/ 土曜 (Doyoo) 午後 (gogo) 1:00 - 2:30)
- 사카이시 종합복지회관 (월 (Mon) 오후2:00-3:30/ 토(Sat) 오후1:00-2:30)
 - Trụ sở Phúc lợi Chung Thành phố Sakai (Thứ hai 2:00-3:30chiều / Thứ bảy 1:00-2:30chiều)
- B : 南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki
- 난카이 고야선 '사카이히가시역'
 - Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakaihigashi

2 堺外国人日本語クラブ Sakai Gaikokujin Nihongo Club

- A : 堺市総合福祉会館 Sakaishi Soogoo fukushi kaikan (火曜・木曜 (Kayoo・Mokuyoo) 午前 (gozen) 10:00 - 12:00/土曜 (Doyoo) 午後 (gogo) 6:00 - 8:00)
- 사카이시 종합복지회관 (화(Tue) 오전10:00-12:00/목(Thu) 오전10:00-12:00/토(Sat) 오후6:00-8:00)
 - Trụ sở Phúc lợi Chung Thành phố Sakai (Thứ ba 10:00sáng-12:00trưa/Thứ năm 10:00sáng-12:00trưa /Thứ bảy 6:00-8:00tối)
- B : 南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki
- 난카이 고야선 '사카이히가시역'
 - Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakaihigashi

3 にほんご堺東 Nihongo Sakaihigashi

- A : 堺市総合福祉会館 Sakaishi Soogoo fukushi kaikan (水曜 (Suiyoo) 午前 (gozen) 10:00 - 12:00)
- 사카이시 종합복지회관 (수(Wed) 오전10:00-12:00)
 - Trụ sở Phúc lợi Chung Thành phố Sakai (Thứ tư 10:00sáng-12:00trưa)
- B : 南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki
- 난카이 고야선 '사카이히가시역'
 - Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakaihigashi

4 堺識字・多文化共生学級「つどい」 Sakai Shikiji Tabunka Kyoosee Gakkyuu "Tsudoi"

- A : 堺市立人権ふれあいセンター Sakaishiritsu Jinken fureai center (火曜・金曜 (Kayoo・Kin'yoo) 午後 (gogo) 1:00 - 3:00 , 6:30 - 8:30)
- 사카이시립 인권 후레아이 센터 (화(Tue)·금(Fri) 오후1:00-3:00 , 오후6:30-8:30)
 - Trung tâm giao lưu hữu hảo và nhân quyền Thành phố Sakai (Thứ ba・Thứ sáu 1:00-3:00chiều , 6:30-8:30tối)
- B : 南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki→南海バス「旭ヶ丘北町」 Asahigaoka kitamachi Basutee
- 난카이 고야선 '사카이히가시역'→난카이버스 '아사히가오카키타마치'
 - Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakaihigashi→Xe buýt Nankai Điểm dừng Asahigaoka Kitamachi



HP

5 アミーゴスクラブ Amiigos Club

- A : 堺市立人権ふれあいセンター Sakaishiritsu Jinken fureai center (木曜 (Mokuyoo) 午後 (gogo) 6:30 - 8:15)
- 사카이시립 인권 후레아이 센터 (목(Thu) 오후6:30-8:15)
 - Trung tâm giao lưu hữu hảo và nhân quyền Thành phố Sakai (Thứ năm 6:30-8:15tối)
- B : 南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki→南海バス「旭ヶ丘北町」 Asahigaoka kitamachi Basutee
- 난카이 고야선 '사카이히가시역'→난카이버스 '아사히가오카키타마치'
 - Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakaihigashi→Xe buýt Nankai Điểm dừng Asahigaoka Kitamachi

対象・受講 자격 ・Yêu cầu khi đăng ký

- 小中学生
- 초・중학생
- Học sinh tiểu học và trung học cơ sở

6 フレンズ Friends

- A : 堺市立金岡公民館 Sakaishiritsu Kanaoka koominkan (日曜 (Nichiyoo) 午前 (gozen) 10:00 - 12:00)
- 사카이시립 카나오카 공민관 (일(Sun) 오전10:00-12:00)
 - Trung tâm Cộng đồng Kanaoka (Chủ nhật 10:00sáng-12:00trưa)
- B : 地下鉄御堂筋線「新金岡」駅 Shinkanaoka Eki
- 지하철 미도스지선 '신카나오카역'
 - Tàu điện ngầm Tuyến Midoosuji Nhà ga Shinkanaoka

7 北野田日本語教室 Kitanoda Nihongo Kyooshitsu

- A : 堺市立東文化会館 Sakaishiritsu Higashi bunka kaikan (土曜 (Doyoo) 午後 (gogo) 7:00 - 8:30)
- 사카이시립 히가시 문화회관 (토(Sat) 오후7:00-8:30)
 - Hội trường Văn hóa Higashi (Thứ bảy 7:00-8:30tối)
- B : 南海高野線「北野田」駅 Kitanoda Eki
- 난카이 고야선 '기타노다역'
 - Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Kitanoda

8~14 は うしろです。
8~14 wa ushiro desu



Gaikokujin shimin
外国人市民のための

Sakaishi Nihongo Kyooshitsu
堺市「日本語教室」

사카이시내 일본어학원

Các bài học Tiếng Nhật Cổ sẵn tại Thành phố Sakai

2025.5改訂



8日本語教室ペラペ〜ラ Nihongo Kyooshitsu Perapeera

- A : 堺市立東百舌鳥公民館 Sakaishiritsu Higashimozu koominkan (水曜(Suiyoo)午後(gogo)1:00 - 3:00)
- 사카이시립 히가시모즈 공민관 (수(Wed) 오후 1:00-3:00)
 - Trung tâm Cộng đồng Higashimozu (Thứ tư 1:00-3:00chiều)
- B : 南海泉北線「深井」駅 Fukai Eki → 南海バス「土塔」 Dotoo Basutee
- 난카이센보쿠선 '후카이역' → 난카이버스 '도토'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Fukai → Xe buýt Nankai Điểm dừng Dotoo

9日本語クラブ Nihongo Club

- A : 堺市立東百舌鳥公民館 Sakaishiritsu Higashimozu koominkan (金曜(Kin'yoo)午後(gogo)1:00 - 3:00)
- 사카이시립 히가시모즈 공민관 (금(Fri) 오후 1:00-3:00)
 - Trung tâm Cộng đồng Higashimozu (Thứ sáu 1:00-3:00chiều)
- B : 南海泉北線「深井」駅 Fukai Eki → 南海バス「土塔」 Dotoo Basutee
- 난카이센보쿠선 '후카이역' → 난카이버스 '도토'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Fukai → Xe buýt Nankai Điểm dừng Dotoo

10中国帰国者のための堺健老クラブ Sakai Kenroo Club

- A : ビッグ・アイ Big I (木曜(Mokuyoo)午後(gogo)1:00 -3:00, 3:00 -5:00)
- 빅아이 (목(Thu) 오후 1:00 -3:00, 오후 3:00 -5:00)
 - Big I (Thứ năm 1:00-3:00chiều, 3:00-5:00chiều)
- B : 南海泉北線「泉ヶ丘」駅 Izumigaoka Eki
- 난카이센보쿠선'이즈미가오카역'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Izumigaoka



HP

11日本語クラブ泉ヶ丘・虹 Nihongo Club Izumigaoka Niji

- A : 堺市立南図書館3階 Sakaishiritsu Minami toshokan 3F (木曜(Mokuyoo)午後(gogo)7:00 - 8:45)
- 사카이시립 미나미도서관3층 (목(Thu) 오후 7:00-8:45)
 - Minami Thư viện 3F (Thứ năm 7:00-8:45tối)
- B : 南海泉北線「泉ヶ丘」駅 Izumigaoka Eki
- 난카이센보쿠선'이즈미가오카역'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Izumigaoka

12子どもにほんご教室 ゆにば〜す Kodomo Nihongo Kyooshitsu universe

- A : 堺市立南図書館3階 Sakaishiritsu Minami toshokan 3F (金曜(Kin'yoo)午後(gogo)6:30 - 8:00)
- 사카이시립 미나미도서관3층 (금(Fri) 오후 6:30-8:00)
 - Minami Thư viện 3F (Thứ sáu 6:30-8:00tối)
- B : 南海泉北線「泉ヶ丘」駅 Izumigaoka Eki
- 난카이센보쿠선'이즈미가오카역'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Izumigaoka

- 対象・ 수강자격・ Yêu cầu khi đăng ký
- 小中学生
 - 초・ 중학생
 - Học sinh tiểu học và trung học cơ sở

13泉ヶ丘日本語教室 Izumigaoka Nihongo Kyooshitsu

- A : 堺市立南図書館3階 Sakaishiritsu Minami toshokan 3F (日曜(Nichiyoo)午前(gozen)10:00 - 11:30)
- 사카이시립 미나미도서관3층 (일(Sun) 오전 10:00-11:30)
 - Minami Thư viện 3F (Chủ nhật 10:00-11:30sáng)
- B : 南海泉北線「泉ヶ丘」駅 Izumigaoka Eki
- 난카이센보쿠선'이즈미가오카역'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Izumigaoka

14とが交流会 Toga Kooryuukai

- A : 堺市立梅文化会館 Sakaishiritsu Toga bunka kaikan (土曜(Doyoo)午後(gogo)2:00 - 4:00)
- 사카이시립 토가 문화회관 (토(Sat) 오후 2:00-4:00)
 - Hội trường Văn hóa Toga (Thứ bảy 2:00-4:00chiều)
- B : 南海泉北線「梅・美木多」駅 Toga-Mikita Eki
- 난카이센보쿠선'토가・미키타역'
 - Tuyến Nankai Senboku Nhà ga Toga-Mikita



Facebook

1〜7,15 は うしろです。
1〜7,15 wa ushiro desu